TÒA ÁN NHÂN DÂN Q4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **466**/2020/QĐST-HNGĐ	*Q4, ngày 10 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 367/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông CĐT, sinh năm 1969.
Nơi cư trú: ĐVB, Phường 14, Q4, Thành phố Hồ Chí Minh
Bị đơn: Bà BTT, sinh năm 1969.
Nơi cư trú: ĐVB, Phường 14, Q4, Thành phố Hồ Chí Minh
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông CĐT và bà BTT (Giấy chứng nhận kết hôn số E do Ủy ban nhân dân Phường 14, Q4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/4/1992).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông CĐT và bà BTT xác nhận có hai con chung tên CTNT, sinh ngày 29/11/1993 và CTNT, sinh ngày 24/02/1997. Tất cả đã trưởng thành**.**

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông CĐT và bà BTT thỏa thuận tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí LHST: Ông CĐT tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA ngày 15/9/2020 của Chi

cục Thi hành án dân sự Q4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông CĐT được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q4;
- THADS Q4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đoàn Thanh Trúc